

Bản án số: 02/2022/HSPT  
Ngày 13/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Hiên

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Văn Bình; Bà Đinh Thị Như Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Cao Văn V. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 24 tháng 2 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Gia Lai.

\* **Bị cáo Cao Văn V**, sinh ngày 12/12/1986 tại: Tuyên H, Quảng Bình; nơi thường trú: Xã Thanh H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: Làng ĐăkB, xã K, huyện Kb, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Cao Xuân T và bà Cao Thị L; chung sống như vợ chồng với Dương Thị Tuyết D và có 01 con; bị tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 02/3/2021 được trả tự do, hiện đang tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

\* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phan Văn Chiều, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Công ty TNHH Hà Châu thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

\* **Người bị hại:** Chị Phan Thị T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Làng ĐăkB, xã K, huyện Kb, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Làng ĐăkB, xã K, huyện Kb, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* **Người làm chứng:**

- Chị Dương Thị Tuyết D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Làng ĐăkB, xã K, huyện Kb, tỉnh Gia Lai

- Chị Đinh Thị TR, sinh năm 1989
- Bà Đinh Thị P, sinh năm 1977
- Chị Đinh Thị Pó, sinh năm 1987
- Ông Nguyễn Viết Luận, sinh năm 1971
- Anh Đinh D, sinh năm 1990
- Chị Đinh Thị Ch, sinh năm 2002
- Anh Đinh B, sinh năm 1963
- Anh Đinh Ng, sinh năm 1984
- Ông Đinh K, sinh năm 1976
- Anh Đinh Ch, sinh năm 1988
- Anh Đinh S, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Làng ĐăkB, xã K, huyện Kb, tỉnh Gia Lai

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971. Địa chỉ: TDP c, thị trấn Kb, huyện Kb, tỉnh Gia Lai

- Chị Lê Thị Kiều Tr, sinh năm 1992. Địa chỉ: TDP 11, thị trấn KB, huyện KB, tỉnh Gia Lai.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 6 giờ ngày 02/02/2020, chị Phan Thị T đi xe mô tô vào trong xóm để thuê công lao động, sau đó chị đi về nhà và có đi ngang qua nhà chị Dương Thị Tuyết D. Lúc này, chị D đang đứng trước nhà, thấy chị T thì chị D nói: “*Con kia hôm qua tao đánh mày, không sợ hay sao dám lên đây nữa*”, sau đó giữa chị T và chị D có lời qua tiếng lại với nhau về việc gọi công làm thuê. Trong lúc cãi nhau, chị D lấy 01 viên gạch 06 lỗ gần đó cầm trên tay định đánh thì chị T điều khiển xe mô tô chạy về hướng trục đường chính của xã Krong, chị D ném viên gạch nhưng không trúng chị T và chạy bộ đuổi theo. Chị T điều khiển xe tới bên hông nhà ông Đinh Gl thì dừng xe lại định vào nhà anh Nguyễn Viết L gần nhà ông Glích. Khi chị T vừa dừng xe thì chị D cũng vừa đến, hai bên gằng co, chị D túm tóc chị T lôi kéo và vật ngã xuống nền đất. Trong lúc giằng co, chị T kêu la: “*Làng ơi cứu tôi*” thì chị D cũng kêu la: “*Anh V ơi cứu em với*”. Lúc này Cao Văn V, là người sinh sống như vợ chồng với chị D đang ở nhà cách vị trí chị T và chị D xô xát nhau khoảng 50m nghe tiếng chị D kêu la nên V chạy bộ đến. Lúc này anh Nguyễn Văn S, là chồng chị T đang đứng trước nhà bà Đinh Thị P, cũng nghe tiếng kêu nhưng không biết ai nên cùng với bà Ph đi bộ đến xem sao. Về phía V, trên đường đi V đã lấy một khúc cây gỗ tại khu vực gần bể nước xóm Đất Đỏ có đặc điểm: Cây gỗ tròn, khô, còn vỏ, dài khoảng 01m, đường kính khoảng 05cm, cứng, chắc cầm ở tay phải chạy đến chỗ chị D và chị T đang xô xát nhau. Khi chạy đến nơi, thấy chị T và chị D đang xô xát, vật nhau, trong đó chị T đang ở tư thế ngồi bệt xuống đất, khi thấy V đến thì chị T ngược lên nhìn. V lúc này đứng ở tư thế đối diện và cách chị T khoảng 01m, tay

phải cầm khúc cây nêu trên đánh một cái hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán bên phải của chị T gây chảy nhiều máu. Bị V đánh thì chị T bị choáng, lúc này anh S cũng vừa đến và lao vào giằng co với V, anh S lấy được khúc cây từ tay V. Trong lúc hai bên giằng co, anh S có dùng khúc cây từ tay V đánh hai ba cái vào người V nhưng chỉ bị thương tích nhẹ. Bị anh S đánh, V bỏ chạy rồi tiếp tục lấy 01 viên gạch 06 lỗ gần đó định đánh nhau với anh S nhưng vừa lúc này anh Luận đến nói anh S và V bỏ cây và gạch xuống rồi cùng với bà Ph can ngăn không cho hai bên đánh nhau nữa. Anh S đã vứt khúc cây gỗ lấy từ tay V ở sân nhà ông Gl(hiện trường đánh nhau) rồi lại chỗ chị T xem thương tích như thế nào, V cũng vứt viên gạch xuống đất. Thấy vùng trán chị T bị chảy nhiều máu, anh S điều khiển xe mô tô chở chị T đến Công an xã Kr báo cáo sự việc rồi đến Trạm Y tế xã Kr sơ cứu vết thương. Trong lúc chị T đang sơ cứu vết thương thì V, D cùng một số người quen cầm dao, rựa đến nhà anh S tìm nhưng không có anh S và chị T ở nhà nên tất cả đi về. Sau khi sơ cứu vết thương, chị T được gia đình thuê xe ô tô chở đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu và điều trị từ ngày 02/02/2020 cho đến ngày 04/02/2020 thì ra viện.

Tại Kết luận giám định thương tích số 115/20/TGT: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là của Phan Thị T là 3%.

## **2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố Cao Văn V phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS; Xử phạt bị cáo Cao Văn V 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 31/8/2020).

Về dân sự: Buộc bị cáo Cao Văn V phải bồi thường cho bị hại chị Phan Thị T số tiền 14.159.552 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm kiến nghị về việc tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi của anh Nguyễn Văn S dùng cây đánh Cao Văn V gây thương tích; tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định.

## **3. Kháng cáo của bị cáo Cao Văn V:**

Ngày 9/3/2021 bị cáo Cao Văn V kháng cáo toàn bộ nội dung của Bản án sơ thẩm

## **4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:**

Trong giai đoạn phúc thẩm: Bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ gì mới, giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người bào chữa cho bị cáo là ông Phan Văn Chiều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập theo đúng quy định của pháp luật.

Bị hại Phan Thị T không kháng cáo, đồng ý như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử.

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Vì có mâu thuẫn với nhau nên chị Dương Thị Tuyết D và chị Phan Thị T xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Khi nghe chị D kêu thì bị cáo Cao Văn V lấy một cây gỗ dài 1m, đường kính 6cm, chạy đến, đánh trúng 01 cái vào vùng trán trái chị T. Bị cáo sử dụng cây gỗ dài, là hung khí nguy hiểm, trực tiếp đánh vào vùng trán của bị hại gây nên thương tích là 3%, do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đảm bảo tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, tuy nhiên vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo.***

Xét kháng cáo của bị cáo về toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đối với việc bị cáo có dùng cây gỗ đánh bị hại hay không, thể hiện:

Lời khai của bị hại chị Phan Thị T (Từ BL 131-145), anh Nguyễn Văn S (BL 150-156) đều cho rằng bị cáo Cao Văn V dùng 01 cây gỗ dài khoảng 1m đánh trúng vào vùng đầu của chị T, anh Nguyễn Văn S chạy đến thấy chị T bị chảy máu thì giằng co cây gỗ với bị cáo, và có đánh vào người bị cáo 2-3 cái, nhưng không rõ trúng vào đâu.

Lời khai của người làm chứng Dương Thị Tuyết D (BL 98-99, 122-130, 366) cho rằng anh Nguyễn Viết L ôm chị lại cho anh Nguyễn Văn S và chị Phan Thị T đánh, lúc sau bị cáo Cao Văn V mới đến và dùng cây gỗ đánh vào đầu chị T

Lời khai của bị cáo Cao Văn V (BL 113-121, 185-194) khẳng định khi nghe chị D kêu, bị cáo đến nơi thì đã thấy anh Nguyễn Văn S có ở đó, cùng chị T đánh chị D, sau khi anh S giằng lấy được cây thì có đánh 3 cái trúng vào hông, tay trái và đầu của bị cáo.

Như vậy, lời khai của bị cáo V và chị D mâu thuẫn với lời khai của chị T và anh S về việc anh S có mặt tại hiện trường vụ án trước hay sau khi bị cáo đánh bị

hại; riêng đối với vết thương của bị hại, bị cáo xác định cầm cây gỗ đánh bị hại, nhưng không biết trúng vào vị trí nào.

Xem xét các lời khai khác của các nhân chứng có tại hồ sơ vụ án, thấy rằng:

Bà Đinh Thị TR khai (BL 157-160): “Thấy S và V giằng co, T nằm ngửa, D ngồi lên bụng túm tóc, tát chị T”

Bà Đinh Thị P khai (BL 161-164, 389): “Thấy T nằm dưới đất, mặt chảy máu, D đứng bên cạnh, V tay cầm cây gỗ dài 1m, đường kính 6cm... S xông vào giằng co cây gỗ với V...V đánh nhưng S đỡ được...S đánh V 2-3 cái...Luận có can ngăn thì V nhặt một viên gạch..”

Bà Đinh Thị Pó khai (BL 169, 386): “V chạy ra, tay cầm cây gỗ đập T, sau đó thấy S đến và đánh nhau với V, thấy D tiếp tục ngồi lên bụng, túm tóc, tát T”

Nguyễn Viết L khai (BL 175-182): “khi anh đến đã thấy S và V ở đó, S cầm khúc cây, V cầm viên gạch..”

Tại hiện trường vụ án chỉ có bị cáo, anh S, chị T và chị D; cây gỗ là do bị cáo mang đến, bị cáo thừa nhận có đánh trúng chị T, khi đánh thì chị T đang trong tư thế ngồi bệt, bị cáo đánh 1 cái hướng từ trên xuống trúng vào vùng trán trái gây vết thương dài 6cm. Lời khai của các nhân chứng đều khẳng định bị cáo dùng cây gỗ đánh chị T, sau đó anh S chạy đến và giằng co với bị cáo. Các lời khai này phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, kết luận giám định thương tích của bị hại (BL 54) và phù hợp lời khai của bị cáo được thể hiện tại biên bản hỏi cung (BL 187), bị cáo khai “*dùng cây gỗ đập 1 cái hướng từ trên xuống trúng vào trán T...sau khi tôi đánh xong thì anh S đến và giành giật lấy cây đánh tôi..*”. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Vì mâu thuẫn trong việc thuê công lao động, giữa chị Dương Thị Tuyết D và chị Phan Thị T xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau. Khi nghe chị D kêu thì Cao Văn V lấy một cây gỗ dài 1m, đường kính 6cm, chạy đến, đánh trúng 01 cái vào vùng trán phải chị T. Bị cáo sử dụng cây gỗ dài, là hung khí nguy hiểm, trực tiếp đánh vào vùng trán của bị hại gây nên thương tích là 3%, do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Đối với tình tiết định khung “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự: bị cáo và chị D trước đây là vợ chồng, ly hôn, sau đó lại chung sống với nhau như vợ chồng. Khi nghe chị D kêu cứu, bị cáo chạy ra, thấy chị D và chị T đang giằng co với nhau, bị cáo vì bảo vệ chị D nên có hành vi gây thương tích cho chị T do đó bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” không có tính chất côn đồ là có căn cứ.

[3] Đối với trách nhiệm dân sự: thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, chị T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí tiền xe, chi phí cấp cứu và khám chữa bệnh là 5.909.552 đồng, thu nhập của người bị hại và người chăm sóc là 800.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 7.450.000 đồng tương đương 5 tháng lương cơ sở là phù hợp với chi phí thực tế và đúng quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Do đó, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị T tổng số tiền 14.159.552 đồng.

[4] Đối với yêu cầu cần thực nghiệm điều tra của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo thừa nhận bị cáo dùng cây gỗ dài 1m đánh bị hại. Sau khi đánh bị hại, bị cáo

mang cây gỗ về cắt trước sân nhà của bị cáo, thì bị thất lạc nên không thể cung cấp cho cơ quan pháp luật (BL 350); mặt khác lời khai của bị cáo, bị hại và người liên quan có mâu thuẫn nhau về diễn biến hành vi phạm tội, nên không cần thiết phải tiến hành thực nghiệm điều tra theo ý kiến của người bào chữa.

[5] Đối với yêu cầu của bị cáo về việc đề nghị xử lý trách nhiệm với anh Nguyễn Văn S thấy rằng: Khi bị cáo dùng cây gỗ đánh bị hại, bị cáo bị anh S đánh. Bị cáo khai bị cáo bị đánh 1 phát gây chảy máu ở đỉnh trán trái và xước da, 1 phát trúng cổ tay và hông chỉ gây đau và bầm, sau đó đi sơ cứu (BL 350). Tuy nhiên, tại biên bản xác minh tại phòng khám Vũ Trung H, xác định không có tài liệu gì thể hiện về việc khám chữa bệnh cho người tên Cao Văn V (BL 375-378). Ngoài ra, bị cáo cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của bị cáo. Đối với vấn đề này, tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện KB cũng đã có kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau khi có căn cứ.

Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Cao Văn V. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,  
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Gia Lai

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Cao Văn V phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS; Xử phạt bị cáo Cao Văn V 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 31/8/2020). Hiện nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và được trả tự do ngày 02/3/2021.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo V phải bồi thường cho chị Phan Thị T các khoản chi phí cấp cứu, điều trị thương tích, ngày công lao động của người bị hại và người chăm sóc, bồi thường tổn thất tinh thần do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra tổng cộng là 14.159.552 (Mười bốn triệu một trăm năm mươi chín nghìn năm trăm năm mươi hai) đồng.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bị cáo V thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 326 của BLTTHS;

Tiếp tục kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện KB tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi của anh Nguyễn Văn S dùng cây đánh bị cáo V gây thương tích để kết luận trả lời cho bị cáo V và những người có liên quan được rõ.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Cao Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Thị xã KB.
- Chi cục THA Thị xã KB ;
- Công an Thị xã KB ;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Hiên**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào lúc      giờ      phút, ngày      tháng      năm 2021

Tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

***Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Hiên

***Các Thẩm phán:*** Bà Nguyễn Thị Kim Hồng; Ông Võ Văn Bình;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Cao Văn V, bị Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Gia Lai xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 BLHS

Căn cứ Điều 299, Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**



1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Văn V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Gia Lai

Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Cao Văn V phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS; Xử phạt bị cáo Cao Văn V 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 31/8/2020). Hiện nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và được trả tự do ngày 02/3/2021.

Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

2. Về dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo V phải bồi thường cho chị Phan Thị T các khoản chi phí cấp cứu, điều trị thương tích, ngày công lao động của người bị hại và người chăm sóc, bồi thường tổn thất tinh thần do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra tổng cộng là 14.159.552 (Mười bốn triệu một trăm năm mươi chín nghìn năm trăm năm mươi hai) đồng.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án (THA) cho đến khi bị cáo V thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải THA theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

3. Áp dụng Điều 326 của BLTTHS;

Tiếp tục kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện KB tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi của anh Nguyễn Văn S dùng cây đánh bị cáo V gây thương tích để kết luận trả lời cho bị cáo V và những người có liên quan được rõ.

Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Cao Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 707.977 (Bảy trăm linh bảy nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS; thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ...phút ngày..... tháng .... năm 2021

Các thành viên của Hội đồng xét xử phúc thẩm đã được đọc lại biên bản này, công nhận biên bản ghi đúng nội dung nghị án trước khi ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**